

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Kết quả tổng kết như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách, dự thảo

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, đã tạo cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc phát hiện, ngăn chặn và xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Qua hơn 09 năm thi hành, hai Nghị định được tổng kết đã góp phần duy trì kỷ cương trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhãn hàng hóa và kiểm soát chất lượng hàng hóa.

Việc tổng kết và xây dựng Nghị định thay thế còn được đặt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng và cải thiện môi trường kinh doanh theo các chủ trương, định hướng của Đảng. Các chủ trương, đường lối liên quan được rà soát cụ thể tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Từ năm 2025 đến nay, cơ sở pháp lý của lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng đã thay đổi căn bản. Pháp luật chung về xử lý vi phạm hành chính hiện được đặt trên nền tảng Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025, đến nay đã và đang được tiếp tục sửa đổi và dự kiến Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) sẽ trình Quốc hội xem xét, thông qua vào tháng 10/2026; việc quy định chi tiết về hành vi, thủ tục và tổ chức thi hành được thực hiện theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Hệ thống chức danh và mức thẩm quyền xử phạt được xác định theo Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ đã được ban hành để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 189/2025/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 26/9/2026; do đó, trong giai đoạn trước ngày 26/9/2026, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP là căn cứ đang có hiệu lực, đồng thời nội dung của Nghị định số 311/2026/NĐ-CP cần được cập nhật để bảo đảm dự thảo Nghị định phù hợp tại thời điểm dự kiến ban hành.

Pháp luật chuyên ngành đồng thời được hoàn thiện sâu. Trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, căn cứ chủ yếu là Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và Luật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025, cùng Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa, căn cứ chủ yếu là Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và Luật số 78/2025/QH15 ngày 18/6/2025, cùng Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trong lĩnh vực đo lường, căn cứ hiện hành là Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. Đối với sản phẩm, dịch vụ Halal, căn cứ chuyên ngành mới là Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal. Các thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ còn chịu tác động của Nghị quyết số

20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; hiện nay, các thủ tục hành chính vẫn đang được tiếp tục rà soát, sửa đổi nhằm bảo đảm thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, không tạo ra rào cản hành chính không cần thiết cho doanh nghiệp.

Bối cảnh thực tiễn cũng thay đổi mạnh do việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp lại cơ quan thanh tra, quản lý thị trường, hải quan, công an và cơ quan chuyên môn; phát triển thương mại điện tử, bán hàng trực tiếp trên nền tảng số, kho hàng phân tán, giao dịch xuyên biên giới; sử dụng nhãn điện tử, mã phản hồi nhanh, dữ liệu truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số của sản phẩm; đồng thời xuất hiện nguy cơ can thiệp phần mềm, dữ liệu và thiết bị trong hoạt động đo lường. Việc xử lý hồ sơ, chứng cứ điện tử còn phải bảo đảm phù hợp với Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội và pháp luật có liên quan.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các quy định xử phạt phải tiếp tục bảo đảm nguyên tắc minh bạch, không phân biệt đối xử, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết, đồng thời bảo vệ an toàn, sức khỏe con người, quyền lợi người tiêu dùng và môi trường. Vì vậy, việc tổng kết thi hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính không chỉ đánh giá số vụ xử phạt mà còn phải xác định mức độ tương thích giữa chế tài với quy định về nghĩa vụ pháp lý mới, khả năng tổ chức thi hành, yêu cầu chuyển đổi số và quan hệ với pháp luật chuyên ngành khác.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức hai đợt thu thập, cập nhật thông tin tổng kết, trong đó có Công văn số 5263/BKHCN-TĐC ngày 03/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị tổng kết việc thi hành hai Nghị định và Công văn số 2198/BKHCN-TĐC ngày 10/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tổng kết việc thi hành hai Nghị định. Nội dung yêu cầu tập trung vào công tác phổ biến, quán triệt; kết quả thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử phạt; hình thức xử phạt bổ sung; biện pháp khắc phục hậu quả; tình hình chấp hành quyết định; khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Trong đợt tổng kết năm 2025, việc tổng kết còn được thực hiện theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở kết quả tổng hợp của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Báo cáo số 387/BC-BKHCN ngày 19/12/2025 về tổng kết thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP. Báo cáo số 387/BC-BKHCN tiếp tục đối chiếu, cập nhật và được hoàn thiện tại Báo cáo này cùng phụ lục được cập nhật kèm theo. Đến thời điểm báo cáo, có 11 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 26 Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố, 06 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và 14 cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gửi cáo báo cáo.

Phương pháp tổng kết thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, gồm: rà soát, tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Đồng thời, rà soát quy định pháp luật thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và liên quan quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, các quy định cấm thực hiện. Tổng hợp số liệu định lượng theo đúng nguồn báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật quy định; phân loại nhóm hành vi vi phạm; đối chiếu tính hợp pháp của chế tài, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả; chức danh xử phạt; phân tích thẩm quyền lập biên bản, xử phạt và chuyển hồ sơ; đánh giá khả năng xử lý chứng cứ điện tử; rà soát giao thoa với các nghị định xử phạt chuyên ngành.

Kết quả rà soát kỹ thuật: theo Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP có tổng số 240 hành vi vi phạm hành chính; theo quy định tại các luật, nghị định thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng hiện hành đã nhận diện được 593 quy định về nghĩa vụ, điều cấm và điều kiện quản lý ban đầu thuộc 409 nhóm rà soát; sau khi loại nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, quyền thuần túy, thủ tục không tạo nghĩa vụ xử phạt độc lập và các trường hợp trùng lặp, còn 409 nhóm cần rà soát; trong đó có 331 hành vi độc lập có đủ hoặc cơ bản đủ căn cứ pháp lý để xem xét thiết kế chế tài phục vụ soạn thảo dự thảo Nghị định. Qua đó cho thấy, theo Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, có: 28/240 hành vi vi phạm hành chính chuyển sang pháp luật/nghị định xử phạt chuyên ngành khác (ví dụ như vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã chuyển cho Bộ Công thương); 13/240 hành vi vi phạm hành chính không tiếp tục do cơ chế thủ tục, giấy tờ hoặc điều kiện pháp lý nguồn thay đổi: quyết định phê duyệt mẫu hết hiệu lực; giấy chứng nhận/dấu định lượng; cơ chế đăng ký hồ sơ công bố hợp chuẩn; nộp bản sao chứng chỉ/chứng thư theo cơ chế nhập khẩu cũ; một số nghĩa vụ mã số mã vạch gắn với giấy chứng nhận bản giấy hoặc cơ chế xin phép cũ; 09/240 hành vi vi phạm hành chính không tiếp tục theo cấu thành hành vi vi phạm để xử lý theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã thay đổi cơ chế quản lý (Giải thưởng Chất lượng quốc gia và các giải thưởng chất lượng được xây dựng lại trong pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025-2026); 05/240 hành vi vi phạm hành chính không tiếp tục theo cơ chế đăng ký/tiếp nhận đủ năng lực (do văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có quy định mới về biện pháp quản lý).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Nghị định số 119/2017/NĐ-CP và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức phổ biến, quán triệt, hướng dẫn thực hiện thông qua hội nghị, tập huấn chuyên môn, văn bản chỉ đạo, kế hoạch thanh tra, kiểm tra và lồng ghép trong hoạt động quản lý chuyên ngành. Nội dung triển khai tập trung vào thẩm quyền, lập biên bản, định giá tang

vật, sử dụng phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy, chất lượng hàng hóa, ghi nhãn và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Bộ Công Thương đã chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường kiểm tra, kiểm soát thị trường; đồng thời cơ quan quản lý thương mại điện tử phối hợp rà soát, phát hiện, xử lý thông tin vi phạm trên môi trường số và yêu cầu gỡ bỏ gian hàng, sản phẩm vi phạm trong phạm vi pháp luật cho phép. Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan hải quan và các đơn vị có thẩm quyền tổ chức phổ biến pháp luật, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phối hợp với cơ quan chuyên ngành. Bộ Quốc phòng duy trì kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp quân đội; từ năm 2017 đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 17 đợt kiểm tra toàn diện mà không phát hiện vụ việc phải xử phạt theo hai Nghị định được tổng kết.

Bộ Nội vụ kế thừa nhiệm vụ quản lý chất lượng đối với một số sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc lĩnh vực trước đây do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và đã có các quyết định xử phạt trong các năm 2018, 2020 và 2023. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và nhiều đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo không phát sinh hoạt động xử phạt trực tiếp theo hai Nghị định được tổng kết trong kỳ thống kê; kết quả này phản ánh đúng sự khác nhau về chức năng, đối tượng quản lý và thẩm quyền, không phải là căn cứ để mở rộng thẩm quyền xử phạt cho cơ quan chỉ có chức năng quản lý hoặc kiểm tra.

Tại địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ, lực lượng quản lý thị trường, cơ quan hải quan, công an và các cơ quan chuyên môn đã phối hợp kiểm tra xăng dầu, vàng trang sức mỹ nghệ, phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn, hàng điện - điện tử, vật liệu xây dựng, thực phẩm và nhiều nhóm hàng hóa khác. Một số địa phương đã đầu tư bộ chuẩn, thiết bị kiểm tra nhanh, xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành; tuy nhiên mức độ bố trí nhân lực, kinh phí lấy mẫu và năng lực thử nghiệm còn chênh lệch đáng kể giữa các địa bàn.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả xử phạt và nhóm hành vi vi phạm chủ yếu

Qua tổng hợp báo cáo, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP được áp dụng thường xuyên tại các địa bàn có hoạt động thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm soát đo lường lớn. Các nhóm hành vi xuất hiện nhiều gồm: hàng hóa ghi nhãn không đúng quy định; sử dụng phương tiện đo nhóm 2 chưa kiểm định hoặc hết hiệu lực kiểm định; vi phạm về phép đo và lượng của hàng đóng gói sẵn; sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; không thực hiện công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy hoặc sử dụng dấu hợp quy không đúng quy định; vi phạm hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Tại mốc tổng hợp của Báo cáo số 387/BC-BKHCN ngày 19/12/2025, Phụ lục thống kê ghi nhận 22.353 vụ xử phạt với tổng số tiền phạt 192.987.527.269 đồng từ 26 bộ, ngành, địa phương có số liệu trong Phụ lục. Đây là mốc số liệu lịch sử của Báo cáo năm 2025. Do các báo cáo cập nhật năm 2026 có thêm nguồn dữ liệu, có trường hợp thay đổi kỳ thống kê, địa giới hành chính, đơn vị tổng hợp và cách đếm số vụ/số quyết định, hai con số nêu trên không được sử dụng làm tổng số toàn quốc của Báo cáo hiện tại và không cộng học số liệu qua 2 lần báo cáo với Bảng 1 dưới đây.

Ngoài các nhóm vi phạm về nhãn hàng hóa, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy và chất lượng hàng hóa, Báo cáo số 387/BC-BKHCN còn ghi nhận vi phạm trong hoạt động đánh giá sự phù hợp như không tuân thủ quy trình, thủ tục đã được phê duyệt hoặc đăng ký, thực hiện hoạt động khi chưa đủ căn cứ đăng ký; và vi phạm trong hoạt động kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi chưa được chỉ định, thực hiện ngoài phạm vi được chỉ định hoặc khi quyết định chỉ định đã hết hiệu lực. Các nhóm này cần tiếp tục được đối chiếu với nguồn nghĩa vụ hiện hành trước khi thiết kế chế tài trong Nghị định thay thế.

Bảng một số số liệu tiêu biểu theo báo cáo của bộ, ngành, địa phương

STT	Cơ quan, địa phương	Số liệu xử phạt tiêu biểu	Nhóm hành vi, vấn đề nổi bật
1	Bộ Công Thương và lực lượng Quản lý thị trường	Giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025 xử lý 8.876 vụ, tổng số tiền phạt 111.962.254.061 đồng; một nhóm số liệu khác của cơ quan Quản lý thị trường địa phương ghi nhận 280 vụ, tổng số tiền phạt 48.081.830.946 đồng.	Đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, dấu hợp quy; có giao thoa với hàng giả, xuất xứ và thương mại. Các nhóm số liệu có phạm vi thống kê khác nhau nên không cộng gộp.
2	Bộ Tài chính và cơ quan Hải quan	Báo cáo ghi nhận trên 320 trường hợp bị xử phạt trong phạm vi tổng hợp.	Nhãn hàng hóa nhập khẩu, tài liệu kèm theo, công bố hợp quy, dấu hợp quy, xác định trị giá hàng hóa và xử lý hàng hóa trên môi trường thương mại điện tử.
3	Bộ Nội vụ	Giai đoạn 2018 - 2023 xử phạt 04 đơn vị, tổng số tiền 135.000.000 đồng; năm 2024 thanh tra 05 đơn vị nhưng không phát sinh xử phạt;	Chủ yếu là không thực hiện chứng nhận hợp quy hoặc công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý.

STT	Cơ quan, địa phương	Số liệu xử phạt tiêu biểu	Nhóm hành vi, vấn đề nổi bật
		năm 2025 và thời điểm báo cáo năm 2026 chưa phát sinh xử phạt.	
4	Cục Viễn thông thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ	29 quyết định xử phạt, tổng số tiền 462.000.000 đồng và đã nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.	Chủ yếu là không nộp kết quả tự đánh giá sự phù hợp trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu; thực tiễn cho thấy hành vi thủ tục này phù hợp hơn với khung tiền cố định.
5	Bộ Quốc phòng	Đã thực hiện 17 đợt kiểm tra toàn diện từ năm 2017 đến thời điểm báo cáo; không phát hiện vụ việc phải xử phạt theo hai Nghị định được tổng kết.	Ý thức tuân thủ tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp quân đội được đánh giá tốt; thiết bị đo lường, thử nghiệm được duy trì liên kết chuẩn.
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Không phát sinh xử phạt từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.	Bộ không được giao thẩm quyền lập biên bản và xử phạt trong phạm vi của hai Nghị định được tổng kết; hoạt động kiểm tra mang tính quản lý chuyên ngành.
7	Bộ Xây dựng	Không ban hành quyết định xử phạt theo hai Nghị định được tổng kết trong kỳ từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.	Một số vụ việc chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại cảng hàng không, sân bay được chuyển cơ quan Hải quan xử lý theo thẩm quyền.
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Không phát sinh số liệu xử phạt trong phạm vi báo cáo.	Không phát sinh khó khăn, vướng mắc cụ thể; việc phổ biến pháp luật được lồng ghép trong hoạt động chuyên môn.
9	Cà Mau	676 vụ, 676 quyết định xử phạt; tổng số tiền phạt 4.575.986.456 đồng và đã nộp đủ theo phụ lục báo cáo.	Phương tiện đo nhóm 2 chưa kiểm định hoặc hết hiệu lực; nhãn hàng hóa; chất lượng hàng hóa. Phụ lục không ghi nhận vụ việc chuyển hồ sơ có dấu hiệu

STT	Cơ quan, địa phương	Số liệu xử phạt tiêu biểu	Nhóm hành vi, vấn đề nổi bật
			tội phạm.
10	Lạng Sơn	367 vụ, 367 quyết định xử phạt; tổng số tiền phạt 2.137.501.477 đồng; 343 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Phương tiện đo hết hạn kiểm định; hàng đóng gói sẵn thiếu lượng; chất lượng hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; công bố hợp quy; nhãn hàng hóa.
11	Đà Nẵng	43 vụ, 43 quyết định xử phạt; tổng số tiền phạt 316.350.000 đồng.	Chủ yếu về chất lượng, đo lường và nhãn hàng hóa.
12	Thành phố Hồ Chí Minh	221 vụ; tổng số tiền phạt 6.171.389.657 đồng; 07 trường hợp bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hoặc đình chỉ hoạt động; 32 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Bối cảnh thương mại điện tử, tổ chức bộ máy mới và yêu cầu xử lý chứng cứ điện tử đặt ra yêu cầu sửa đổi toàn diện.
13	Vĩnh Long	3.016 vụ; tổng số tiền phạt 24.840.905.651 đồng; 103 trường hợp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung; 2.202 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Khối lượng xử lý lớn; phản ánh khó khăn về nhãn điện tử, mã phản hồi nhanh, dữ liệu số và năng lực thử nghiệm.
14	An Giang	1.216 vụ vi phạm được phát hiện; 1.305 quyết định xử phạt; tổng số tiền phạt 19.908.360.975 đồng; đã thu nộp 15.280.182.595 đồng; 172 trường hợp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và 1.089 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Có chênh lệch giữa số vụ và số quyết định theo báo cáo nguồn; số liệu được giữ nguyên để tiếp tục đối chiếu, không tự điều chỉnh.
15	Tây Ninh	998 vụ; tổng số tiền phạt 19.191.052.037 đồng; 39 trường hợp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và 198 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Phát sinh thủ đoạn kho hàng phân tán, bán hàng trực tiếp trên nền tảng số, khó xác định chủ thể và chờ kết quả thử nghiệm.
16	Cần Thơ	1.495 vụ; tổng số tiền phạt 17.541.934.255 đồng.	Nhãn hàng hóa, đo lường, chất lượng và các hành vi trong lưu

STT	Cơ quan, địa phương	Số liệu xử phạt tiêu biểu	Nhóm hành vi, vấn đề nổi bật
			thông hàng hóa.
17	Gia Lai	2.812 vụ; tổng số tiền phạt 16.232.230.083 đồng.	Nhiều lực lượng tham gia kiểm tra; yêu cầu làm rõ thẩm quyền và phối hợp sau tổ chức lại bộ máy.
18	Thanh Hóa	8.357 vụ; tổng số tiền phạt 10.024.004.520 đồng.	Phản ánh vướng mắc về tổ chức bộ máy, thẩm quyền và biện pháp khắc phục hậu quả.
19	Ninh Bình	Cơ quan Công Thương báo cáo 5.570 vụ, tổng số tiền phạt 8.815.380.000 đồng; trong đó 5.334 vụ liên quan đến nhãn hàng hóa theo số liệu nguồn.	Cho thấy vi phạm nhãn hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn trong thực tiễn kiểm tra lưu thông.
20	Nghệ An	2.185 vụ vi phạm và quyết định xử phạt; tổng số tiền phạt 5.393.041.659 đồng; số tiền đã thu nộp 4.590.399.989 đồng.	Số liệu gồm nhiều lực lượng; biện pháp xử lý có tước giấy chứng nhận kinh doanh xăng dầu, thu hồi, tái chế, ghi nhãn lại, tiêu hủy và buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp.

2.2. Ưu điểm, kết quả tích cực

Thứ nhất, hai Nghị định được tổng kết đã hình thành khung chế tài tương đối đầy đủ đối với các nhóm vi phạm truyền thống, tạo căn cứ trực tiếp để người có thẩm quyền lập biên bản, ra quyết định xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Thứ hai, hệ thống chế tài đã hỗ trợ nhiều lực lượng phối hợp quản lý cùng một chuỗi hàng hóa, nhất là cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; quản lý thị trường; hải quan; công an; cơ quan chuyên ngành và chính quyền địa phương. Thực tiễn cho thấy chế tài được sử dụng thường xuyên đối với nhãn hàng hóa, phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn và chất lượng hàng hóa.

Thứ ba, việc xử phạt đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh; tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hỗ trợ duy trì tính chính xác của phép đo và minh bạch thông tin chất lượng.

Thứ tư, các biện pháp khắc phục hậu quả như thu hồi, tái xuất, tiêu hủy, ghi nhãn lại, cải chính thông tin, buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp đã tạo cơ chế xử lý hậu quả bên cạnh tiền phạt. Nhiều địa phương sử dụng biện pháp khắc

phục hậu quả với tần suất cao, cho thấy đây là công cụ quan trọng của quản lý chất lượng.

Thứ năm, quá trình thi hành đã tạo nguồn dữ liệu thực tiễn quan trọng để nhận diện các nhóm hành vi có tính phổ biến, các điểm giao thoa với pháp luật thương mại, hải quan, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật hình sự, qua đó cung cấp cơ sở cho việc xây dựng Nghị định thay thế.

2.3. Bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Bất cập về tính đồng bộ với pháp luật mới

Hai Nghị định được tổng kết được xây dựng trên nền tảng pháp luật trước các đợt sửa đổi lớn năm 2025 và năm 2026. Nhiều thuật ngữ, nghĩa vụ, phương thức quản lý và chức danh có thẩm quyền đã thay đổi; trong khi đó phạm vi điều chỉnh của pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã mở rộng sang quản lý theo mức độ rủi ro, nhãn điện tử, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số, dữ liệu và nền tảng số. Cơ chế đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, công nhận, chỉ định và thủ tục hành chính cũng đã được sắp xếp lại.

b) Bất cập về thiết kế hành vi vi phạm và nguồn nghĩa vụ pháp lý

Theo Điều 4 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính sau khi được sửa đổi, bổ sung, hành vi vi phạm hành chính trong nghị định xử phạt phải được mô tả trên cơ sở nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm hoặc điều kiện đã được pháp luật quản lý chuyên ngành quy định. Rà soát thực tiễn cho thấy một số cấu thành cũ chưa phân định rõ chủ thể, hành vi khách quan, thời điểm hoàn thành vi phạm hoặc mối quan hệ giữa nghĩa vụ trong luật và nghị định hướng dẫn. Nghị định thay thế không được sử dụng để tạo nghĩa vụ nội dung mới chỉ nhằm có căn cứ xử phạt.

Đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cần tách hành vi thủ tục, hồ sơ, công bố thông tin với hành vi làm phát sinh sản phẩm, hàng hóa không phù hợp chất lượng. Đối với đo lường, cần tách trách nhiệm của người sản xuất, nhập khẩu, sửa chữa, buôn bán, sử dụng phương tiện đo và tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đối với đánh giá sự phù hợp, công nhận, chỉ định và Halal, cần phân biệt nghĩa vụ chung với điều kiện chuyên ngành đặc thù, tránh lặp lại cùng một hành vi tại nhiều điều.

Báo cáo số 387/BC-BKHCN phản ánh một số cấu thành cũ, điển hình là mô tả hành vi “thay thế, pha trộn, thêm bớt thành phần làm thay đổi chất lượng sản phẩm”, khó xác định và gần như không khả thi khi áp dụng trong thực tế. Vì vậy, Nghị định thay thế không nên chỉ lặp lại thao tác vật chất khó chứng minh, mà cần bám vào nghĩa vụ pháp lý nguồn, kết quả thử nghiệm/đánh giá chất lượng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nghĩa vụ thông tin và hậu quả có thể chứng minh. Trường hợp thao tác sản xuất không làm phát sinh vi phạm một nghĩa vụ bắt buộc cụ thể thì không nên thiết kế thành hành vi vi phạm hành chính độc lập.

c) Bất cập về mức phạt và phương pháp xác định mức phạt

Nhiều báo cáo phản ánh khó khăn khi xác định giá trị hàng hóa, giá trị tang vật, giá trị phương tiện đo, số tiền thu lợi bất hợp pháp hoặc số tiền có được do hành vi vi phạm. Cách lấy giá trị hàng hóa hoặc phương tiện đo làm căn cứ áp khung đối với hành vi thuần túy thủ tục có thể dẫn đến mức phạt không tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi. Ngược lại, một số hành vi chất lượng thực chất hoặc gian dối có mức phạt cũ thấp, chưa bảo đảm phòng ngừa.

Kinh nghiệm từ báo cáo của Cục Viễn thông cho thấy hành vi không nộp kết quả tự đánh giá sự phù hợp trong thời hạn pháp luật quy định là hành vi thủ tục, không phụ thuộc trực tiếp vào giá trị lô hàng; vì vậy phù hợp hơn với khung tiền cố định. Đối với hành vi làm phát sinh hàng hóa không phù hợp, chỉ áp dụng cơ chế phạt theo giá trị khi luật chuyên ngành cho phép và phải xác định rõ phạm vi hàng hóa được tính. Đối với gian lận đo lường, cơ chế tính theo khoản thu bất hợp pháp chỉ nên áp dụng khi có căn cứ luật định và chứng cứ xác định được thời gian, giao dịch, sai số và khoản lợi.

d) Bất cập về biện pháp khắc phục hậu quả

Một số báo cáo phản ánh biện pháp khắc phục hậu quả tại điều xử phạt chưa đồng bộ với thẩm quyền của lực lượng thực thi. Báo cáo của Quảng Trị nêu trường hợp lực lượng quản lý thị trường xử lý vi phạm nhãn hàng hóa nhưng gặp vướng mắc về thẩm quyền áp dụng biện pháp buộc ghi nhãn đúng quy định. Đối với hàng nhập khẩu đã thông quan hoặc hàng đã được bán qua nhiều khâu, việc thu hồi, tái xuất, tiêu hủy, ghi nhãn lại và xác định chủ thể chịu chi phí còn phức tạp. Việc thiết kế biện pháp khắc phục phải bám đúng danh mục, điều kiện áp dụng của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và nghĩa vụ khắc phục trong pháp luật chuyên ngành.

Báo cáo số 387/BC-BKHCHN còn nêu hai vướng mắc cụ thể cần được xử lý khi thiết kế biện pháp khắc phục hậu quả: (i) biện pháp buộc tái xuất hoặc đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ không phù hợp nếu hành vi vi phạm phát sinh đối với hàng hóa đang lưu thông trong nội địa và không còn điều kiện thực tế để tái xuất; (ii) chưa có cơ chế khắc phục tương xứng đối với hành vi can thiệp, sửa chữa phương tiện đo làm sai số vượt giới hạn cho phép hoặc làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường so với mẫu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc bổ sung hoặc lựa chọn biện pháp khắc phục phải bám đúng danh mục và điều kiện áp dụng của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đồng thời xác định rõ trạng thái kỹ thuật hoặc hậu quả cần được khôi phục; không đặt ra biện pháp khắc phục mới nếu chưa có căn cứ luật định.

đ) Bất cập về thẩm quyền xử phạt và lập biên bản

Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại các lực lượng thực thi làm nhiều chức danh quy định trong hai Nghị định được tổng kết không còn phù hợp. Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cao Bằng, Cà Mau và nhiều địa phương đề nghị phân định rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, giữa quản lý thị trường, hải quan, công an, thanh tra và cơ quan chuyên

môn. Tuy nhiên, Nghị định thay thế chỉ có thể quy định thẩm quyền trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; không mở rộng thẩm quyền từ chức năng kiểm tra hoặc từ yêu cầu thực tiễn nếu chưa có căn cứ luật định.

e) **Bắt cập về môi trường điện tử, dữ liệu và thương mại điện tử**

Hai Nghị định được tổng kết chủ yếu được thiết kế cho mô hình kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kho, cửa hàng hoặc cửa khẩu. Thực tiễn phát sinh bán hàng trực tiếp trên nền tảng số, tài khoản ẩn danh, kho hàng phân tán, vận chuyển trung gian, dữ liệu có thể bị xóa hoặc thay đổi. Các địa phương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị số hóa hồ sơ, tăng khả năng sử dụng chứng cứ điện tử và kết nối dữ liệu. Đây là yêu cầu cần thiết, nhưng nghĩa vụ cung cấp, lưu giữ hoặc kết nối dữ liệu của doanh nghiệp, nền tảng số, đơn vị vận chuyển chỉ có thể bị xử phạt khi pháp luật nội dung đã xác định rõ chủ thể, loại dữ liệu, thời hạn và thẩm quyền yêu cầu.

g) **Bắt cập về mối quan hệ với pháp luật xử phạt chuyên ngành và pháp luật hình sự**

Rà soát các nghị định xử phạt chuyên ngành cho thấy nhiều hành vi có giao thoa với chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, nhãn và đo lường. Cần xác định đúng khách thể, chủ thể, giai đoạn và nghĩa vụ trực tiếp để lựa chọn văn bản áp dụng, bảo đảm nguyên tắc một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Hàng hóa không phù hợp chất lượng không đương nhiên là hàng giả; ngược lại, khi có dấu hiệu sản xuất, buôn bán hàng giả, lừa dối khách hàng, làm giả tài liệu, cấp không kết quả hoặc hành vi khác có dấu hiệu tội phạm thì phải sàng lọc và chuyển hồ sơ theo pháp luật, không giữ lại để xử phạt hành chính.

h) **Bắt cập về điều kiện bảo đảm thi hành**

Nhiều địa phương phản ánh thiếu kinh phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định; khoảng cách địa lý tới tổ chức thử nghiệm; thời gian trả kết quả kéo dài; thiếu bộ chuẩn, thiết bị kiểm tra nhanh và nhân lực am hiểu công nghệ số. Việc phân cấp nếu không đi kèm nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật, dữ liệu và cơ chế phối hợp sẽ khó đạt hiệu quả thực chất.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Một là, khó khăn trong xác định giá trị hàng hóa, tang vật và khoản thu bất hợp pháp. Giá trên nền tảng số có thể thay đổi theo thời điểm; hàng đã tiêu thụ khó thu hồi; chứng từ mua bán không đầy đủ; việc xác định phạm vi hàng hóa thực sự vi phạm cần kết quả thử nghiệm và hồ sơ lô hàng.

Hai là, khó khăn trong xác định khoản thu bất hợp pháp từ gian lận đo lường. Cơ quan xử lý phải chứng minh thời điểm bắt đầu vi phạm, loại giao dịch bị tác động, sai số, sản lượng hoặc dịch vụ đã giao dịch và mức lợi ích phát sinh; không thể suy đoán toàn bộ quá khứ chỉ từ kết quả kiểm tra tại một thời điểm.

Ba là, thời gian lấy mẫu, thử nghiệm, kiểm nghiệm và giám định có thể kéo dài, nhất là với xăng dầu, phân bón, vật liệu xây dựng, hàng điện - điện tử, thiết bị viễn thông và hàng hóa có chỉ tiêu kỹ thuật phức tạp; điều này ảnh hưởng tiến độ xác minh và thời hạn xử phạt.

Bốn là, biện pháp thu hồi, tái xuất, tiêu hủy, ghi nhãn lại hoặc cải chính thông tin khó thực hiện đối với hàng đã bán, hàng qua nhiều khâu trung gian, hàng nhập khẩu đã lưu thông nội địa và hàng giao dịch qua nền tảng số.

Năm là, việc xác định chủ thể vi phạm trên môi trường điện tử gặp khó khăn do tài khoản ẩn danh, tài khoản đứng tên người khác, kho hàng không trùng địa chỉ kinh doanh, giao dịch qua nhiều nền tảng và đơn vị vận chuyển. Chứng cứ điện tử phải được thu thập, bảo quản và đối chiếu bảo đảm tính toàn vẹn và khả năng truy xuất.

Sáu là, thay đổi tổ chức bộ máy làm phát sinh khoảng trống nhận thức về chức danh, tỷ lệ thẩm quyền, quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả. Một số địa phương đề nghị hướng dẫn chuyển tiếp rõ ràng để tránh hồ sơ bị trả hoặc vụ việc bị chuyển nhiều lần.

Bảy là, ranh giới giữa chế tài về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với chế tài về thương mại, hải quan, hàng giả, an toàn thực phẩm, nông nghiệp, y tế, quảng cáo và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chưa phải lúc nào cũng được nhận diện thống nhất, làm tăng nguy cơ xử phạt trùng hoặc bỏ sót.

Tám là, Báo cáo tổng kết năm 2025 còn phản ánh việc thi hành quyết định xử phạt, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế trong một số trường hợp chưa nghiêm hoặc gặp khó khăn. Đây chủ yếu là vấn đề thuộc pháp luật chung về thi hành và cưỡng chế quyết định xử phạt; Nghị định chuyên ngành cần quy định rõ nghĩa vụ, hậu quả và cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi trong phạm vi được giao, nhưng không lặp lại hoặc tạo thêm cơ chế cưỡng chế ngoài pháp luật chung.

3.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan thứ nhất là pháp luật nội dung đã thay đổi nhanh, trong khi hai Nghị định được tổng kết chưa được thay thế kịp thời; nhiều nghĩa vụ mới chỉ phát sinh sau năm 2025.

Nguyên nhân khách quan thứ hai là phương thức kinh doanh và công nghệ thay đổi nhanh hơn mô hình kiểm tra truyền thống; dữ liệu, thuật toán và phần mềm có thể trở thành công cụ thực hiện hoặc che giấu vi phạm.

Nguyên nhân khách quan thứ ba là sự khác nhau về điều kiện nhân lực, thiết bị và năng lực thử nghiệm giữa địa phương; một số địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa chịu chi phí lấy mẫu và gửi mẫu lớn.

Nguyên nhân chủ quan là một số quy định cũ mô tả hành vi theo biểu hiện quản lý thay vì bám sát đầy đủ chủ thể, nghĩa vụ pháp lý nguồn và hậu quả; tiêu

chỉ lựa chọn khung phạt, biện pháp khắc phục và văn bản ưu tiên áp dụng chưa được chuẩn hóa.

Công tác thống kê chưa có chuẩn dữ liệu thống nhất giữa ngành dọc và địa phương, dẫn đến có báo cáo đếm số vụ, có báo cáo đếm số quyết định, có nơi gộp nhiều hành vi trong một vụ; vì vậy việc xây dựng số liệu toàn quốc cần một bước chuẩn hóa và đối soát riêng.

Một số phản ánh tại Báo cáo số 387/BC-BKHCN liên quan đến thời hiệu xử phạt, ngưỡng xử phạt không lập biên bản, thời hạn chuyển biên bản, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định và biểu mẫu xử phạt là các vấn đề của pháp luật chung về xử lý vi phạm hành chính. Khi hoàn thiện Nghị định thay thế, các nội dung này cần được cập nhật bằng dẫn chiếu hoặc tổ chức thi hành theo pháp luật chung đang có hiệu lực, thay vì quy định lại trong Nghị định chuyên ngành.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

STT	Vấn đề mới	Biểu hiện trong thực tiễn	Yêu cầu đặt ra đối với Nghị định thay thế
1	Quản lý chất lượng theo mức độ rủi ro	Pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa chuyển mạnh sang phân loại rủi ro, cảnh báo, thu hồi và giám sát theo rủi ro.	Thiết kế hành vi theo đúng nghĩa vụ tương ứng với từng mức rủi ro; phân biệt vi phạm hồ sơ với hành vi làm phát sinh nguy cơ hoặc hậu quả chất lượng.
2	Nhãn điện tử, truy xuất nguồn gốc và hồ chiếu số của sản phẩm	Thông tin chất lượng, nguồn gốc, cảnh báo, công bố và chứng nhận ngày càng thể hiện dưới dạng dữ liệu số.	Chỉ xử phạt nghĩa vụ số đã được pháp luật nội dung quy định bắt buộc; xác định rõ nội dung phải cập nhật, thời hạn, chủ thể và tiêu chí chứng minh sai lệch.
3	Thương mại điện tử và nền tảng số	Bán hàng trực tiếp trên nền tảng số, kho hàng phân tán, tài khoản ẩn danh, giao dịch xuyên biên giới, xóa dấu vết điện tử.	Quy định rõ trách nhiệm của chủ thể kinh doanh; trách nhiệm của nền tảng hoặc đơn vị trung gian chỉ xử phạt khi có nguồn nghĩa vụ pháp lý trực tiếp.
4	Hồ sơ, chứng cứ và quyết định điện tử	Nhu cầu lập, ký, gửi, lưu trữ hồ sơ xử phạt bằng phương thức điện tử tăng nhanh.	Bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn, khả năng truy xuất và phù hợp pháp luật giao dịch điện tử; không tạo thủ tục song song không cần thiết.
5	Can thiệp kỹ thuật và dữ liệu đo lường	Có khả năng can thiệp phần mềm, cấu hình, thiết bị hoặc dữ liệu để	Mô tả hành vi bằng dấu hiệu kỹ thuật có thể chứng minh; quy định biện pháp

STT	Vấn đề mới	Biểu hiện trong thực tiễn	Yêu cầu đặt ra đối với Nghị định thay thế
		làm sai kết quả đo.	khôi phục trạng thái, loại bỏ yếu tố can thiệp khi pháp luật cho phép; sàng lọc dấu hiệu tội phạm.
6	Đánh giá sự phù hợp, công nhận và chỉ định	Hệ thống đăng ký hoạt động, công nhận, chỉ định và sử dụng kết quả đã thay đổi; xuất hiện dữ liệu và kết quả điện tử.	Phân biệt vi phạm điều kiện hoạt động, phạm vi hoạt động, tính khách quan, cấp kết quả sai, cấp không và giả mạo; tránh trùng giữa quy định chung và quy định chỉ định.
7	Sản phẩm, dịch vụ Halal	Khung pháp lý riêng về điều kiện chứng nhận, sử dụng dấu và thông tin Halal đã được ban hành.	Chỉ quy định các hành vi Halal đặc thù; các vi phạm thử nghiệm, nhãn, công bố tiêu chuẩn, truy xuất hoặc đánh giá sự phù hợp chung áp dụng điều khoản tương ứng, tránh lặp chế tài.
8	Ranh giới hành chính và hình sự	Một số vụ việc có thể đồng thời có dấu hiệu hàng giả, lừa dối khách hàng, giả mạo tài liệu hoặc gian lận có tổ chức.	Sàng lọc dấu hiệu tội phạm trước khi quyết định xử phạt hành chính; mức tiền phạt dự kiến cao hoặc thấp không phải tiêu chí duy nhất xác định dấu hiệu tội phạm.
9	Giao thoa với nghị định xử phạt chuyên ngành	Nhiều lĩnh vực như viễn thông, hải quan, nông nghiệp, y tế, quảng cáo, thương mại có hành vi liên quan chất lượng, quy chuẩn hoặc đo lường.	Xác lập nguyên tắc ưu tiên áp dụng theo nghĩa vụ trực tiếp, khách thể, chủ thể và giai đoạn; không xử phạt hai lần cùng một hành vi.

5. Những nội dung khác

Kết quả tổng kết cho thấy, nhu cầu sửa đổi liên quan đồng thời đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn hành vi, mức phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền, phân định thẩm quyền, môi trường điện tử, điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thi hành. Theo khoản 4 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, trường hợp sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều hoặc làm thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng thì ban hành văn bản

thay thế. Vì vậy, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 119/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP là có cơ sở pháp lý và thực tiễn.

Kết quả rà soát, thống kê bước đầu xác định 331 hành vi độc lập có quy định nguồn liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm hoặc điều kiện quản lý trong các luật, nghị định thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có thể tiếp tục xem xét để thiết kế hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định. Con số 331 là kết quả kiểm kê phục vụ soạn thảo, không mặc nhiên đồng nghĩa với 331 điều khoản xử phạt: một số hành vi có thể được hợp nhất theo cùng khách thể, chủ thể và mức độ; ngược lại, một nghĩa vụ có thể cần tách thành nhiều cấu thành khi chủ thể, hậu quả hoặc cơ chế phạt khác nhau. Các hành vi phụ thuộc vào Luật sửa đổi Luật Đo lường hoặc Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2026 chỉ được hoàn thiện để ban hành sau khi có văn bản luật chính thức làm căn cứ.

Đối chiếu với hồ sơ dự thảo Nghị định đang được hoàn thiện cho thấy, hướng cấu trúc theo chuỗi chất lượng, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, đo lường, nhãn - truy xuất - dữ liệu, Halal, giải thưởng chất lượng và hành vi cản trở kiểm tra là phù hợp về logic. Tuy nhiên, từng điểm, khoản vẫn phải tiếp tục kiểm soát ba điều kiện: có nguồn nghĩa vụ trực tiếp; mô tả hành vi đủ rõ để chứng minh; chế tài và thẩm quyền nằm trong giới hạn của luật.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất chung

Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021), nhằm đồng bộ với pháp luật hiện hành, khắc phục các vướng mắc từ thực tiễn và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Kiến nghị về nội dung Nghị định thay thế

2.1. Về phạm vi, nguyên tắc và nguồn hành vi vi phạm

Quy định rõ phạm vi xử phạt theo từng nhóm quản lý; mỗi hành vi phải xác định được chủ thể có nghĩa vụ, quy định pháp luật nguồn, hành vi khách quan và thời điểm hoàn thành vi phạm.

Không chuyển nghĩa vụ tự nguyện, khuyến khích, tiêu chuẩn tự nguyện hoặc nhiệm vụ của cơ quan nhà nước thành nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân để xử phạt. Nội dung về dữ liệu, nền tảng số, hộ chiếu số, nhãn điện tử và truy xuất nguồn gốc chỉ quy định chế tài khi nghĩa vụ bắt buộc đã được pháp luật nội dung xác lập.

Quy định nguyên tắc không xử phạt trùng; trường hợp một vụ việc có nhiều hành vi độc lập thì chỉ xử phạt riêng khi có thể xác định được từng nghĩa vụ, hành vi và hậu quả tách biệt.

2.2. Về mức phạt và cơ chế xác định mức phạt

Ưu tiên khung tiền cố định đối với hành vi thủ tục, hồ sơ, báo cáo, công bố, cập nhật, lưu giữ và hành vi điều kiện hoạt động không trực tiếp làm phát sinh hàng hóa không phù hợp; phân tầng mức phạt theo tính chất, mức độ và mức cản trở quản lý.

Đối với hành vi làm phát sinh sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, chỉ sử dụng cơ chế phạt theo giá trị trong phạm vi luật chuyên ngành cho phép; quy định rõ cách xác định giá trị và giới hạn lô hàng được tính.

Đối với gian lận đo lường có khoản thu bất hợp pháp, chỉ áp dụng cơ chế phạt theo số lần khi luật quy định; không suy đoán thời gian vi phạm hoặc sản lượng đã giao dịch; tránh tính trùng tiền phạt, khoản tiền do vi phạm mà có và biện pháp khắc phục hậu quả.

Bảo đảm tương quan hợp lý giữa hành vi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; giữa vi phạm thủ tục và vi phạm chất lượng thực chất; giữa hành vi sơ suất và hành vi gian dối, cấp không, thông đồng.

2.3. Về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả

Rà soát từng biện pháp theo đúng căn cứ của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chỉ áp dụng tước quyền sử dụng, đình chỉ hoạt động khi đối tượng, giấy phép, giấy chứng nhận hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với bản chất của hình thức xử phạt.

Thiết kế thứ tự xử lý hàng hóa vi phạm theo khả năng khắc phục: thu hồi, sửa chữa, ghi nhãn lại, chuyển đổi mục đích sử dụng, tái xuất hoặc tiêu hủy khi đáp ứng điều kiện pháp luật; xác định rõ chủ thể chịu chi phí và phạm vi hàng hóa phải xử lý.

Đối với môi trường số, chỉ quy định biện pháp cải chính, loại bỏ, sửa đổi hoặc cập nhật thông tin khi thuộc danh mục biện pháp pháp luật cho phép và có nghĩa vụ nội dung tương ứng.

2.4. Về thẩm quyền xử phạt và lập biên bản

Viết lại toàn bộ quy định về thẩm quyền trên cơ sở Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; đồng thời cập nhật các sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06/8/2026 kể từ thời điểm văn bản này có hiệu lực ngày 26/9/2026, bảo đảm tại thời điểm trình ban hành xác định đúng chức danh, tầng thẩm quyền, quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

Không suy rộng thẩm quyền xử phạt từ chức năng quản lý hoặc kiểm tra. Khi vụ việc vượt thẩm quyền, thuộc nhiều lĩnh vực hoặc có dấu hiệu tội phạm, quy định rõ cơ chế chuyển hồ sơ và phối hợp giữa cơ quan.

2.5. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, công nhận và chỉ định

Cập nhật hành vi công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, đăng ký bản công bố hợp quy, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo pháp luật mới; phân biệt tiêu chuẩn tự nguyện với tiêu chuẩn đã được tổ chức, cá nhân công bố áp dụng hoặc được viện dẫn bắt buộc.

Rà soát điều kiện đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, công nhận và chỉ định; tách vi phạm điều kiện, phạm vi hoạt động, tính độc lập, khách quan, hồ sơ mẫu, kết quả đánh giá sai, cấp kết quả khi không thực hiện hoạt động và giả mạo kết quả.

Không lập chế tài giữa điều về đăng ký hoạt động, điều về chỉ định và điều về hoạt động chuyên môn nếu cùng một hành vi chỉ xâm phạm một nghĩa vụ.

2.6. Về đo lường

Tách rõ hành vi của người sản xuất, nhập khẩu, sửa chữa, buôn bán, sử dụng phương tiện đo và hành vi của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; sử dụng đúng khái niệm pháp lý đối với từng hoạt động.

Ưu tiên tiêu chí sai số, tình trạng kiểm định, hành vi can thiệp kỹ thuật, phạm vi giao dịch và khoản thu bất hợp pháp thay vì chỉ dựa vào giá trị phương tiện đo.

Đối với hàng đóng gói sẵn, phân biệt hành vi ghi lượng trên nhãn, lượng thực tế, giá trị trung bình, phạm vi lô hàng và lợi ích bất hợp pháp; thiết kế biện pháp khắc phục phù hợp với khả năng đóng gói lại, ghi nhãn lại hoặc thu hồi.

Đối với hành vi can thiệp, sửa chữa phương tiện đo làm sai số vượt giới hạn cho phép hoặc làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường, cần mô tả rõ dấu hiệu kỹ thuật có thể chứng minh và lựa chọn biện pháp khắc phục theo hướng khôi phục trạng thái phù hợp, kiểm định/đánh giá lại hoặc loại bỏ yếu tố can thiệp khi pháp luật cho phép; tránh sử dụng biện pháp khắc phục không gắn với hậu quả thực tế của hành vi.

2.7. Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Thiết kế theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và xử lý sau lưu thông; tách hành vi về điều kiện bảo đảm chất lượng, hồ sơ, thông tin, cảnh báo, thu hồi với hành vi chất lượng thực chất.

Đưa các nghĩa vụ quản lý theo mức độ rủi ro vào chế tài tương ứng khi pháp luật đã quy định rõ; tăng mức phạt đối với hành vi gian dối, che giấu nguy cơ, tiếp tục lưu thông sau cảnh báo hoặc không thực hiện thu hồi bắt buộc trong giới hạn luật cho phép.

Không đồng nhất hàng hóa không phù hợp chất lượng với hàng giả; khi có dấu hiệu hàng giả phải chuyển sang cơ chế pháp lý tương ứng.

2.8. Về nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số và dữ liệu

Tách hành vi không có nhãn, thiếu nội dung bắt buộc, ghi sai nội dung chất lượng, công dụng, thành phần, xuất xứ, sử dụng dấu không đúng, vi phạm nhãn điện tử và sai lệch dữ liệu truy xuất.

Chỉ xử phạt không thiết lập, không cập nhật hoặc cập nhật sai hộ chiếu số khi pháp luật quy định rõ sản phẩm, chủ thể, nội dung và lộ trình bắt buộc.

Hoàn thiện cơ chế xử lý hồ sơ, biên bản và giao nhận quyết định điện tử theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật giao dịch điện tử; tăng khả năng kết nối dữ liệu nhưng không tạo nghĩa vụ cung cấp dữ liệu ngoài phạm vi luật định.

2.9. Về sản phẩm, dịch vụ Halal

Chỉ quy định tại điều riêng các hành vi đặc thù về điều kiện tổ chức chứng nhận Halal, phạm vi chứng nhận, sử dụng Giấy chứng nhận Halal, Dấu chứng nhận Halal và thông tin Halal sai sự thật hoặc giả mạo khi có nguồn nghĩa vụ trực tiếp.

Đối với vi phạm chung về thử nghiệm, công bố tiêu chuẩn, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc hoặc hoạt động đánh giá sự phù hợp, áp dụng điều khoản tương ứng của Nghị định thay thế thay vì lập lại toàn bộ tại điều về Halal.

2.10. Về ranh giới hành chính - hình sự và quan hệ với nghị định xử phạt chuyên ngành

Quy định nguyên tắc sàng lọc dấu hiệu tội phạm trong quá trình thụ lý, xác minh và trước khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi gian dối, giả mạo, cấp không, thông đồng, gian lận đo lường hoặc vụ việc có dấu hiệu hàng giả; việc mức tiền phạt dự kiến vượt hoặc chưa vượt mức tối đa không phải là căn cứ duy nhất để xác định hoặc loại trừ dấu hiệu tội phạm.

Thiết lập quy tắc điều phối với nghị định xử phạt chuyên ngành theo khách thể, chủ thể, giai đoạn và nghĩa vụ trực tiếp; ưu tiên văn bản chuyên ngành khi hành vi đã được quy định trực tiếp, đồng thời bảo đảm không xử phạt hai lần cùng một hành vi.

3. Kiến nghị về tổ chức thực hiện

Tổ chức tập huấn chuyên sâu sau khi Nghị định thay thế được ban hành, tập trung vào quy định nghĩa vụ, cấu thành hành vi, thẩm quyền, biện pháp khắc phục hậu quả, xác định giá trị hàng hóa, khoản thu bất hợp pháp, chứng cứ điện tử, ranh giới hành chính - hình sự và phân định với nghị định xử phạt chuyên ngành.

Tăng cường năng lực thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và giám định; bố trí kinh phí lấy mẫu, thử nghiệm; ưu tiên hỗ trợ địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và các nhóm hàng hóa cần thử nghiệm phức tạp.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thống nhất tiêu chí số vụ, số quyết định, số đối tượng, tiền phạt, tiền đã thu, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả; kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi pháp luật cho phép.

Ban hành hoặc cập nhật quy trình nghiệp vụ về lấy mẫu, niêm phong, tạm giữ, định giá, xác minh chủ thể trên môi trường điện tử, thu thập và bảo quản chứng cứ điện tử, xử lý hàng hóa đã tiêu thụ hoặc không thu hồi được.

Tăng cường phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương và các lực lượng thực thi liên quan.

4. Kiến nghị về hồ sơ xây dựng Nghị định thay thế

Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ Tờ trình, dự thảo Nghị định, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật kèm Phụ lục rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan, Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình và Bản so sánh, thuyết minh theo đúng các mẫu tài liệu trong hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung về thẩm quyền, mức phạt tiền tối đa và cơ chế phạt phụ thuộc vào luật sửa đổi trong năm 2026 phải được cập nhật theo văn bản luật chính thức trước khi trình ban hành, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý và không quy định vượt thẩm quyền.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo nội dung hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

Phụ lục
RÀ SOÁT CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách, dự thảo

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Cập nhật cơ chế phân định thẩm quyền, tổ chức thực thi và phối hợp xử phạt sau sắp xếp bộ máy; bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Phù hợp với yêu cầu cập nhật chức danh, thẩm quyền và cơ chế phối hợp theo tổ chức bộ máy hiện hành.	Tiếp tục rà soát chức danh và thẩm quyền đến thời điểm trình ban hành.
2	Hoàn thiện nguyên tắc xử phạt, thẩm quyền và cơ chế áp dụng thống nhất, bảo đảm kiểm soát quyền lực và tổ chức thi hành nghiêm minh.	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Dự thảo thể chế hóa thông qua việc làm rõ thẩm quyền, căn cứ và cơ chế áp dụng thống nhất; tránh mở rộng tùy nghi.	Giữ nguyên tắc thẩm quyền luật định và cơ chế kiểm soát xử phạt.
3	Hoàn thiện chế tài đối với vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng hiệu quả kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.	Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.	Là cơ sở chính trị chuyên ngành trực tiếp cho việc hoàn thiện cơ chế xử phạt.	Bảo đảm dự thảo bao quát hành vi có nguồn nghĩa vụ rõ và nâng cao hiệu quả thực thi.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
4	Hoàn thiện cơ chế xử lý dữ liệu, nhân điện tử, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số và hồ sơ xử phạt trên môi trường điện tử trong giới hạn pháp luật.	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Phù hợp với định hướng quản trị dựa trên dữ liệu và chuyển đổi số; nghĩa vụ dữ liệu phải có nguồn pháp lý rõ.	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế dữ liệu và xử lý điện tử, không tạo nghĩa vụ mới ngoài luật.
5	Rà soát chế tài từ thực tiễn thi hành, loại bỏ quy định chồng chéo, bất khả thi và bảo đảm gắn kết xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành.	Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật.	Phù hợp với phương pháp rà soát hai chiều từ nghĩa vụ sang chế tài và từ chế tài về nguồn nghĩa vụ.	Tiếp tục kiểm soát tính khả thi, chi phí tuân thủ và khả năng chứng minh hành vi.
6	Cập nhật chức danh, thẩm quyền và cơ chế chuyển giao hồ sơ phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương hai cấp.	Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy.	Dự thảo phải cập nhật chức danh, thẩm quyền sau sắp xếp và tránh khoảng trống thực thi.	Tiếp tục rà soát đến thời điểm trình ban hành.
7	Thiết kế hành vi, chế tài rõ ràng, khả thi, dễ tuân thủ; không tạo điều kiện kinh doanh hoặc thủ tục mới chỉ để làm căn cứ xử phạt.	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp, giảm quy định định tính và nâng cao chất lượng thực thi.	Chuẩn hóa cấu thành hành vi, nguồn nghĩa vụ và cơ chế áp dụng.
8	Bảo đảm chế tài minh bạch, dự báo được, tương xứng với tính	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát	Phù hợp với yêu cầu bảo đảm môi trường	Tiếp tục rà soát mức phạt, thủ tục

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	chất vi phạm; giảm chi phí tuân thủ và ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý.	triển kinh tế tư nhân.	kinh doanh ổn định, minh bạch và không tạo rào cản không cần thiết.	và chi phí tuân thủ của từng nhóm hành vi.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách, dự thảo

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Hồ sơ, trình tự xây dựng Nghị định thay thế và Phụ lục rà soát phải đúng thẩm quyền, đúng mẫu, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản; yêu cầu thay thế văn bản; hồ sơ dự thảo; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Dự thảo thay thế phù hợp về hình thức khi phạm vi sửa đổi vượt quá giới hạn sửa đổi cục bộ.	Tiếp tục lập hồ sơ theo đúng Mẫu số 08 và các mẫu liên quan.
2	Hồ sơ, trình tự xây dựng Nghị định thay thế và Phụ lục rà soát phải đúng thẩm quyền, đúng mẫu, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sửa đổi, bổ sung quy trình, hồ sơ, tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Phải áp dụng phiên bản pháp luật sau sửa đổi.	Dùng văn bản hợp nhất làm nguồn kiểm tra cuối cùng.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3	Hồ sơ, trình tự xây dựng Nghị định thay thế và Phụ lục rà soát phải đúng thẩm quyền, đúng mẫu, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quy định chi tiết hồ sơ, trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, mẫu tài liệu.	Là căn cứ trực tiếp về hồ sơ dự thảo.	Tuân thủ các biểu mẫu và yêu cầu về lấy ý kiến, thẩm định.
4	Hồ sơ, trình tự xây dựng Nghị định thay thế và Phụ lục rà soát phải đúng thẩm quyền, đúng mẫu, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Sửa đổi, bổ sung hai văn bản quy phạm pháp luật được nêu đầy đủ tại cột bên trái; thay thế Phụ lục IV về các mẫu tài liệu hồ sơ.	Mẫu số 08 hiện hành được ban hành kèm theo văn bản này.	Sử dụng đầy đủ cấu trúc Mẫu số 08 và phụ lục rà soát.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
5	Hồ sơ, trình tự xây dựng Nghị định thay thế và Phụ lục rà soát phải đúng thẩm quyền, đúng mẫu, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.	Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Nguyên tắc, căn cứ và phương pháp kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Kết quả rà soát được sử dụng trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật.	Tiếp tục cập nhật kết quả rà soát văn bản liên quan đến ngày trình.
6	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Nguyên tắc xử phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thời hiệu, thẩm quyền, chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm.	Là giới hạn pháp lý chung của toàn bộ dự thảo.	Không quy định chế tài, mức phạt hoặc thẩm quyền vượt Luật.
7	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sửa đổi nhiều quy định về xử lý vi phạm hành chính.	Đã được tích hợp vào pháp luật hiện hành.	Tiếp tục viện dẫn theo văn bản hiện hành.
8	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn	Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cập nhật tổ chức	Là căn cứ hiện hành trực tiếp trong bối cảnh tổ chức bộ máy mới.	Cập nhật đầy đủ vào dự thảo.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	thi hành, thẩm quyền và một số nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính.		
9	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quy định chi tiết cấu thành hành vi, nguyên tắc mô tả vi phạm, thủ tục và tổ chức thi hành.	Đặc biệt quan trọng để kiểm soát việc không tạo nghĩa vụ nội dung mới trong nghị định xử phạt.	Đối chiếu từng điểm, khoản dự thảo với nghĩa vụ pháp lý nguồn.
10	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật được nêu đầy đủ tại dòng 9 của Bảng này.	Phải sử dụng quy định sau sửa đổi.	Cập nhật trong hồ sơ và dự thảo.
11	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn	Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23	Tác động tới thủ tục, biểu mẫu và tổ chức thực thi.	Cập nhật toàn bộ quy định liên quan.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung pháp luật chi tiết về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành.		
12	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Hệ thống chức danh và tỷ lệ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	Là căn cứ trực tiếp của chương thẩm quyền.	Viết lại chương thẩm quyền theo văn bản này và văn bản sửa đổi.
13	Quy định hành vi, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục và thẩm	Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Tại thời điểm ngày 11/8/2026, văn bản đã được ban hành nhưng	Trước ngày 26/9/2026 áp dụng Nghị định

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	quyền phải nằm trong giới hạn của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Sửa đổi, bổ sung chức danh và tăng thẩm quyền của văn bản quy phạm pháp luật được nêu đầy đủ tại dòng 12 của Bảng này. Nghị định có hiệu lực từ ngày 26/9/2026.	chưa có hiệu lực; phải được cập nhật khi xác định pháp luật áp dụng tại thời điểm trình và thời điểm Nghị định thay thế dự kiến có hiệu lực.	số 189/2025/NĐ-CP; từ ngày 26/9/2026 cập nhật đầy đủ nội dung sửa đổi tại Nghị định số 311/2026/NĐ-CP.
14	Quy định chế tài đối với công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, công nhận, đăng ký hoạt động và chỉ định trên cơ sở nghĩa vụ bắt buộc hiện hành.	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội. Quy định nền tảng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp.	Nguồn nghĩa vụ cốt lõi của nhóm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Không biến tiêu chuẩn tự nguyện thành bắt buộc.
15	Quy định chế tài đối với công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, công nhận, đăng ký hoạt động và chỉ định trên cơ sở nghĩa vụ bắt buộc hiện hành.	Luật số 70/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Sửa đổi, bổ sung pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, công nhận và chỉ định.	Tạo nhiều nguồn nghĩa vụ mới cho dự thảo.	Đối chiếu trực tiếp từng điều chuyên ngành.
16	Quy định chế tài đối với công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ	Cụ thể hóa nghĩa vụ nhưng có nhiều nội	Hợp nhất hành vi trùng, không lặp

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, công nhận, đăng ký hoạt động và chỉ định trên cơ sở nghĩa vụ bắt buộc hiện hành.	quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Quy định chi tiết đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, công nhận, trách nhiệm của tổ chức và các thủ tục có liên quan.	dung quan hệ luật - nghị định.	nghĩa vụ chung.
17	Quy định chế tài theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; quản lý theo rủi ro; nhãn, truy xuất nguồn gốc, hồ chiếu số, dữ liệu và thu hồi theo đúng nghĩa vụ pháp lý nguồn.	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội. Quy định trách nhiệm của người sản xuất, nhập khẩu, bán hàng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Nguồn nghĩa vụ cốt lõi của nhóm chất lượng.	Thiết kế hành vi theo chuỗi chủ thể và giai đoạn.
18	Quy định chế tài theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; quản lý theo rủi ro; nhãn, truy xuất nguồn gốc, hồ chiếu số, dữ liệu và thu hồi theo đúng nghĩa vụ pháp lý nguồn.	Luật số 78/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Bổ sung quản lý theo mức độ rủi ro, trách nhiệm trên môi trường số, truy xuất nguồn gốc, dữ liệu và cơ chế xử phạt theo giá trị đối với trường hợp luật quy định.	Là căn cứ trung tâm của nhóm chất lượng mới.	Bảo đảm cơ chế phạt theo giá trị đúng phạm vi luật.
19	Quy định chế tài theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; quản lý theo rủi ro; nhãn, truy	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	Tạo nguồn nghĩa vụ mới nhưng phải phân biệt nghĩa vụ bắt buộc	Chỉ xử phạt nghĩa vụ bắt buộc có đủ chủ thể và thời

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	xuất nguồn gốc, hộ chiếu số, dữ liệu và thu hồi theo đúng nghĩa vụ pháp lý nguồn.	pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Quy định chi tiết quản lý chất lượng, nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số, nền tảng số, chỉ định và dữ liệu.	và quyền lựa chọn.	hạn.
20	Quy định chế tài về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng chủ thể và nghĩa vụ.	Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội. Quy định đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.	Nguồn hiện hành của nhóm đo lường.	Tiếp tục áp dụng cho đến khi luật sửa đổi có hiệu lực.
21	Quy định chế tài về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng chủ thể và nghĩa vụ.	Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường. Quy định chi tiết Luật Đo lường và cơ chế quản lý phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn.	Là căn cứ kỹ thuật quan trọng.	Rà soát điều khoản còn hiệu lực và nội dung sẽ bị thay thế.
22	Quy định chế tài về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng chủ thể và nghĩa vụ.	Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo	Nguồn nghĩa vụ của tổ chức dịch vụ đo lường.	Phân biệt điều kiện hoạt động với hành vi chuyên môn.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	chủ thể và nghĩa vụ.	lượng. Quy định điều kiện hoạt động tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.		
23	Quy định chế tài về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng chủ thể và nghĩa vụ.	Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều kiện đầu tư, kinh doanh và quy định kiểm tra chuyên ngành.	Làm thay đổi điều kiện hoạt động trong lĩnh vực.	Chỉ sử dụng điều kiện còn hiệu lực.
24	Quy định chế tài về đơn vị đo, chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng chủ thể và nghĩa vụ.	Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09	Là nguồn hiện hành mới nhất trong nhóm nghị định này.	Tiếp tục rà soát chuyển tiếp khi Luật Đo lường được sửa đổi.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiếp tục sửa đổi điều kiện hoạt động tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.		
25	Quy định các hành vi đặc thù về điều kiện chứng nhận, phạm vi chứng nhận, sử dụng giấy chứng nhận, dấu và thông tin Halal; không lập hành vi chung.	Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal. Quy định điều kiện, quản lý chất lượng, chứng nhận và sử dụng thông tin, dấu chứng nhận Halal.	Tạo nhóm nghĩa vụ đặc thù mới.	Chỉ giữ hành vi Halal đặc thù; hành vi chung áp dụng điều tương ứng.
26	Cập nhật chủ thể, thủ tục và điều kiện quản lý sau phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa; không xử phạt theo thủ tục hoặc điều kiện đã bị thay đổi, bãi bỏ.	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh	Có thể làm thay đổi thành phần hồ sơ, cơ quan tiếp nhận và thủ tục là nguồn xác định hành vi.	Không xử phạt theo thủ tục cũ đã bị đơn giản hóa hoặc phân cấp.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		doanh trong phạm vi Bộ Khoa học và Công nghệ.		
27	Quy định hồ sơ, chứng cứ, biên bản và giao nhận quyết định trên môi trường điện tử bảo đảm giá trị pháp lý, tính toàn vẹn và khả năng truy xuất.	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội. Quy định giá trị pháp lý, tạo lập, gửi, nhận, lưu trữ và xác thực dữ liệu điện tử.	Là căn cứ cho hồ sơ, chứng cứ và xử lý điện tử.	Bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực và khả năng truy xuất.
28	Phân định chế tài chất lượng sản phẩm, hàng hóa với nghĩa vụ cung cấp thông tin, thu hồi và bảo vệ người tiêu dùng, bảo đảm không xử phạt trùng.	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội. Quy định trách nhiệm cung cấp thông tin, bảo hành, thu hồi sản phẩm có khuyết tật và trách nhiệm của chủ thể kinh doanh.	Có giao thoa với chất lượng và thương mại điện tử.	Dẫn chiếu hoặc phân định để không xử phạt trùng.
29	Quy định hành vi cản trở, không chấp hành yêu cầu kiểm tra chỉ trong phạm vi quyền, nghĩa vụ và thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đã được pháp luật xác lập.	Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Quy định hoạt động kiểm tra chuyên ngành, đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra.	Tác động đến cơ chế kiểm tra, yêu cầu cung cấp tài liệu, lập biên bản và hành vi cản trở.	Đối chiếu quyền, nghĩa vụ trong kiểm tra trước khi thiết kế hành vi cản trở.
30	Quy định chế tài theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; quản lý theo rủi ro; nhãn, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số, dữ	Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo	Nhiều nội dung không còn đồng bộ với pháp luật mới.	Thay thế toàn bộ.

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	liệu và thu hồi theo đúng nghĩa vụ pháp lý nguồn.	lượng và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Là văn bản được tổng kết, quy định hệ thống hành vi và chế tài hiện hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.		
31	Quy định chế tài theo chuỗi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông; quản lý theo rủi ro; nhãn, truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số, dữ liệu và thu hồi theo đúng nghĩa vụ pháp lý nguồn.	Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên gia công nghệ; năng lượng nguyên tử. Sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của văn bản được nêu đầy đủ tại dòng 30 của Bảng này và một số nghị định xử phạt khác.	Đã khắc phục một số bất cập nhưng không còn đáp ứng thay đổi pháp luật từ năm 2025.	Thay thế trong phần liên quan lĩnh vực của dự thảo.

2.1. Nhóm nghị định xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành có giao thoa cần tiếp tục điều phối

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2026 của	Sử dụng thiết bị, dụng cụ điện chưa kiểm định an toàn kỹ	Giao thoa kỹ thuật, không đồng nhất với	Giữ hành vi an toàn điện trong nghị định

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực	thuật; hoạt động kiểm định.	kiểm định phương tiện đo.	chuyên ngành; chỉ áp dụng pháp luật đo lường khi đối tượng là phương tiện đo thuộc diện kiểm soát.
2	Nghị định số 174/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin	Công bố hợp quy, dấu hợp quy, chứng nhận và duy trì chất lượng thiết bị.	Có giao thoa trực tiếp với pháp luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng.	Phân tách nghĩa vụ thiết bị viễn thông chuyên ngành với nghĩa vụ đánh giá sự phù hợp chung; không xử phạt hai lần.
3	Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Phương tiện đo, chất lượng thức ăn chăn nuôi và sản phẩm xử lý chất thải.	Có giao thoa trực tiếp.	Tách nghĩa vụ đo lường với chất lượng chuyên ngành; áp dụng văn bản có nghĩa vụ trực tiếp.
4	Nghị định số 204/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	Chất lượng thuốc thú y, nhãn, nhập khẩu và buôn bán.	Có giao thoa trực tiếp.	Giữ nghĩa vụ thú y chuyên ngành; điều phối hành vi không phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật.
5	Nghị định số 214/2026/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực	Chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thử nghiệm lô hàng.	Có giao thoa trực tiếp.	Tách thủ tục, khảo nghiệm chuyên ngành với hành vi chất lượng thực tế.

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật			
6	Nghị định số 228/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo dùng trong đo đạc và bản đồ.	Có giao thoa trực tiếp về thuật ngữ và đối tượng.	Xác định rõ đối tượng nào là phương tiện đo và hoạt động nào bắt buộc theo pháp luật đo lường.
7	Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế	Nước sạch, thuốc, mỹ phẩm, thiết bị y tế, kiểm nghiệm, nhãn và chất lượng.	Giao thoa hỗn hợp với nghĩa vụ an toàn chuyên ngành.	Ưu tiên cơ chế y tế khi hành vi gây giấy phép, an toàn hoặc điều kiện chuyên ngành; chỉ áp dụng dự thảo cho hành vi độc lập chưa được quy định.
8	Nghị định số 146/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp	Công bố và chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.	Giao thoa hỗn hợp.	Phân biệt chất lượng công bố, quy chuẩn kỹ thuật với nguồn giống, điều kiện sản xuất và hồ sơ lâm nghiệp.
9	Nghị định số 169/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi	Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và	Giao thoa theo giai đoạn kiểm soát.	Thủ tục và địa bàn hải quan áp dụng nghị định hải quan;

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan	kiểm tra chuyên ngành.		sau thông quan áp dụng pháp luật chất lượng hoặc nghị định sản phẩm nếu có căn cứ.
10	Nghị định số 275/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp	Thiết bị đo, phòng khảo nghiệm, hệ thống quản lý, đóng gói và phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật.	Giao thoa hỗn hợp.	Sử dụng đúng thuật ngữ đo lường; không biến tiêu chuẩn tự nguyện thành bắt buộc.
11	Nghị định số 71/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, kiểm định thiết bị chuyên ngành, chất lượng dịch vụ.	Giao thoa kỹ thuật.	Ưu tiên nghị định năng lượng nguyên tử đối với thiết bị và hoạt động chuyên ngành; chỉ áp dụng pháp luật đo lường cho nghĩa vụ đo lường độc lập.
12	Nghị định số 81/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt	Quy chuẩn kỹ thuật, chứng nhận an toàn kỹ thuật, phương tiện và công trình đường sắt.	Giao thoa kỹ thuật.	Đăng kiểm và chứng nhận an toàn đường sắt là cơ chế chuyên ngành; không mặc nhiên đồng nhất với đánh giá sự phù hợp theo pháp luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
13	Nghị định số 246/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Truy xuất khai thác, điều kiện sản xuất, khảo nghiệm, đăng kiểm tàu cá.	Giao thoa kỹ thuật và dữ liệu.	Giữ tại nghị định thủy sản; chỉ áp dụng dự thảo khi nghĩa vụ thực sự phát sinh từ pháp luật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.
14	Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ	Thiết bị trạm thu phí; tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải.	Giao thoa kỹ thuật.	Thiết bị đo chỉ thuộc pháp luật đo lường khi là đối tượng kiểm soát đo lường; chất lượng dịch vụ vận tải thuộc chuyên ngành đường bộ.
15	Nghị định số 87/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo	Quảng cáo sai hoặc gây nhầm lẫn về chất lượng, số lượng và xuất xứ.	Giao thoa về thông tin.	Ưu tiên nghị định quảng cáo cho hành vi quảng cáo; chỉ xử phạt thêm khi có hành vi vật chất độc lập về chất lượng hoặc đo lường.
16	Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Hàng giả, giả nhãn, giả dấu hợp chuẩn hoặc hợp quy.	Giao thoa đặc thù.	Khi đủ dấu hiệu hàng giả, áp dụng pháp luật về hàng giả hoặc chuyển hồ sơ hình sự; không xử phạt lại cùng hành vi theo chế tài chất lượng.

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
17	Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quan trắc và giám sát.	Giao thoa kỹ thuật.	Chỉ áp dụng pháp luật đo lường khi xác định phương tiện đo hoặc phép đo thuộc phạm vi bắt buộc.
18	Nghị định số 218/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu	Kiểm kê chất lượng trang thiết bị, sản phẩm động viên công nghiệp.	Giao thoa thuật ngữ.	Nghĩa vụ phát sinh từ pháp luật quốc phòng; không chuyển thành hành vi tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chỉ vì có từ “chất lượng”.
19	Nghị định số 284/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa	Tiêu chuẩn an ninh mạng, dữ liệu và phòng, chống rửa tiền.	Giao thoa thuật ngữ.	Tiêu chuẩn trong trường hợp này là yêu cầu chuyên ngành; không thuộc phạm vi dự thảo nếu không có nghĩa vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng độc lập.
20	Nghị định số 31/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	Lưu trữ hồ sơ, tài liệu.	Không trùng thực chất.	Chỉ áp dụng nếu có hành vi lưu trữ độc lập; không đưa vào dự thảo.
21	Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế	Cưỡng chế thi hành quyết định sau xử phạt.	Là pháp luật chung về thi hành, không phải hành vi chuyên ngành.	Không lặp lại thành hành vi tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

STT	VĂN BẢN CHUYÊN NGÀNH	NHÓM HÀNH VI GIAO THOA	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính			
22	Nghị định số 341/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan	Quyền tác giả và quyền liên quan.	Không trùng thực chất.	Không đưa vào dự thảo.
23	Nghị định số 219/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn	Sử dụng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn.	Dẫn chiếu sang pháp luật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Không dẫn ngược gây vòng dẫn chiếu; áp dụng theo nội dung được dẫn chiếu.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, dự thảo

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (chính sách/dự thảo văn bản tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Chế tài đối với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp phải áp dụng minh bạch, không phân biệt đối xử, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết.	Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc hệ thống các hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 11 tháng 01 năm 2007. Minh bạch, không phân biệt đối xử, tránh rào cản không cần thiết, tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp.	Dự thảo tương thích về nguyên tắc nếu chế tài áp dụng bình đẳng và không tạo nghĩa vụ kỹ thuật ngoài pháp luật nội dung.	Tiếp tục rà soát quy định áp dụng với hàng nhập khẩu và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp.
2	Chế tài đối với hàng hóa và kết	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến	Không phát hiện xung đột	Tiếp tục bảo đảm

STT	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (chính sách/dự thảo văn bản tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	quả đánh giá sự phù hợp phải bảo đảm minh bạch, không phân biệt theo xuất xứ và không cản trở cơ chế thừa nhận theo pháp luật.	bộ tuyên Thái Bình Dương ký ngày 08 tháng 3 năm 2018, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14 tháng 01 năm 2019. Chương về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, minh bạch và hợp tác.	trực tiếp; cần bảo đảm không phân biệt theo xuất xứ.	nguyên tắc thừa nhận và minh bạch theo pháp luật Việt Nam.
3	Chế tài đối với hàng nhập khẩu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp phải áp dụng bình đẳng, không phân biệt theo xuất xứ hoặc quốc tịch.	Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu ký ngày 30 tháng 6 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. Quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, tiêu chuẩn quốc tế, đánh giá sự phù hợp và minh bạch.	Dự thảo không được thiết kế mức phạt phân biệt theo xuất xứ hoặc quốc tịch.	Tiếp tục rà soát chế tài đối với hàng nhập khẩu, kết quả đánh giá sự phù hợp nước ngoài.
4	Chế tài phải hỗ trợ hài hòa hóa, thuận lợi hóa thương mại, minh bạch và áp dụng thống nhất đối với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp.	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực ký ngày 15 tháng 11 năm 2020, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Hài hòa hóa, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp.	Không phát hiện nội dung phải nội luật hóa bằng mức tiền phạt cụ thể; yêu cầu chính là minh bạch và tương xứng.	Duy trì quy tắc áp dụng thống nhất, tránh rào cản kỹ thuật không cần thiết.